

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 06 - 5 - 2024

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Yên;
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thiết Hùng;
Bà Chu Thị Ngọc Lan;
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05 ngày 12/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1982;
Nơi ĐKKHKT: Khu G, thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
 - Bị đơn: Anh Nguyễn Long H, sinh năm 1985;
Nơi ĐKKHKT: Khu D, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
- Chị T có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị T và bị đơn anh Nguyễn Long H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Long H có đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/12/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà riêng của chị T tại khu G, thị trấn H. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, đến tháng 2/2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T là do anh

H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không còn chăm lo đến cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ đó, không quan tâm gì tới nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn với anh Nguyễn Long H.

Anh H cũng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng. Nay chị T xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn chị T.

- *Về con chung*: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Long H thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 30/10/2019. Hiện nay cháu A đang bị hội chứng thận hư và đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T, anh H đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp*: Trần Thị T và anh Nguyễn Long H đều xác định không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Trần Thị T có đơn xin miễn nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và Nguyễn Long H.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 30/10/2019 đến khi thành niên. Anh Nguyễn Long H không cần phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay chung, công sức đóng góp: Trần Thị T và anh Nguyễn Long H đều xác định không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị T là hộ cận nghèo nên được miễn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trần Thị Thao t tại Khu G, thị trấn H và bị đơn anh Nguyễn Long H trú tại khu D, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án “Tranh

chấp hôn nhân và gia đình”, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng hai bên không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa, các văn bản tố tụng khác. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập tới phiên tòa hợp lệ lần thứ 2. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị T, bị đơn anh Nguyễn Long H và của chính quyền địa phương nơi anh H cư trú có thể xác định: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Long H đăng ký kết hôn 18/12/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc. Thời gian đầu chung sống hòa thuận, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân. Nay chị T, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét việc xin thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện. Do vậy, cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T, anh H là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc hôn nhân của anh chị và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung:

Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về điều kiện vật chất: Hiện chị Trần Thị T, anh Nguyễn Long H đều là lao động tự do, anh H làm thợ xây với mức thu nhập anh cho biết khoảng 10.000.000đ/ tháng, chị T cho biết chị đi làm phụ xây và hái chè tổng thu nhập khoảng 9.000.000đ/ tháng.

- Về cuộc sống thực tế: Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 30/10/2019 sinh sống cùng với chị T tại nhà riêng của chị. Hiện cháu đang được học tập ổn định tại Trường mầm non thị trấn H, bản thân cháu cũng đang bị hội chứng thận hư, thường xuyên phải đi khám bệnh và điều trị, cấp thuốc hàng tháng. Anh Nguyễn Long H không có nhà riêng sống cùng mẹ đẻ tại xã M, hiện làm thợ xây tại Hà Nội từ năm 2012 đến nay thỉnh thoảng mới về, vì vậy không thể có điều kiện gần gũi, chăm sóc, chữa bệnh cho con chung.

Chính quyền địa phương cũng có ý kiến đề nghị giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Do vậy, để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung về mặt thể chất, tinh thần. Khi chị T, anh H ly hôn cần giao cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 30/10/2019 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên và anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: chị Trần Thị T, anh Nguyễn Long H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị T thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, các Điều 81, 82, 83, các Điều 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và Nguyễn Long H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 30/10/2019 đến khi cháu thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không yêu cầu.

Anh H có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật không ai được ngăn cấm.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: chị Trần Thị T, anh Nguyễn Long H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T được miễn theo quy định của pháp luật.

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục

phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hạ Hòa;
- UBND thị trấn Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Yên